TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Thị Thanh L, sinh ngày 25/02/1983 tại xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Cán bộ văn thư lưu trữ kiêm thủ kho, thủ quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Tiến L1 (đã chết) và bà Đỗ Thị M; có chồng là Bùi Vĩnh A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2025 đến ngày 12/6/2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh và áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh, "có mặt".

- Bị hại: Anh Lê Quốc H, sinh năm 1983 (hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 3 - Trại giam V), "vắng mặt".

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ), "có mặt".

+ Chị Lê Thị Thanh B, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tổ dân phố L, xã T, tỉnh Phú Thọ), "có mặt".

+ Cháu Lê Thị Lan A1, sinh năm 2007; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thôn X, xã T, tỉnh Phú Thọ), "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị Thanh L là cán bộ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - tỉnh Phú Thọ) được phân công nhiệm vụ làm công tác văn thư lưu trữ và quản lý việc xuất, nhập kho tang vật chứng. Ngày 09/09/2024, L tiếp nhận vật chứng từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Công an tỉnh P) theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ- VKSSL ngày 26/08/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - tỉnh Phú Thọ) trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn sim 0963.994.027 có số IMEI là 358977/05/102945/9 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax màu xanh, gắn sim 0972.930.068 có số IMEI là 357095183860906 là tài sản thu giữ của bị can Lê Quốc H khi bị bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Quá trình quản lý vật chứng, L thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax thu giữ của H còn mới và đẹp, là điện thoại chính hãng, sử dụng tốt nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Ngày 10/10/2024, L đã tự ý lấy chiếc điện thoại này từ kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô đem đến một cửa hàng điện thoại ở thành phố V, tỉnh Phú Thọ (không xác định được cụ thể) để thuê mở khóa và xóa các dữ liệu trong điện thoại rồi mang về nhà sử dụng. Sau đó, L dùng chiếc điện thoại Iphone 11 promax cũ của L để vào kho vật chứng thay thế cho chiếc điện thoại Iphone 12 promax của H.

Tại Bản án số 44/2024/HS-ST ngày 10/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 - tỉnh Phú Thọ) tuyên phạt Lê Quốc H 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đồng thời tuyên trả lại tài sản cho Lê Quốc H 02 chiếc điện thoại đang tạm giữ nêu trên.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô đã ra quyết định chủ động thi hành án, trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho Lê Quốc H và phân công Chấp hành viên Lại Xuân T tổ chức thi hành. Do H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh V (nay là Công an tỉnh P) nên ngày 22/10/2024, Chấp hành viên Lại Xuân T đã đến Trại tạm giam giao quyết định thi hành án cho H. Tại đây, H đã viết giấy ủy quyền cho chị Lê Thị Thanh B là em gái ruột của H nhận thay tài sản.

Ngày 25/10/2024, chị B đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô nhận từ L 02 chiếc điện thoại, gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã cũ bên trong gắn sim 0963.994.027 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, đã cũ bên trong gắn sim 0972.930.068 theo Biên bản trả tài sản ngày 25/10/2024. Cùng ngày, chị B giao lại 02 chiếc điện thoại

trên cho cháu Lê Thị Lan A1 (là con gái H) để đưa cho chị Nguyễn Thị H1 (vợ của H). Sau khi nhận tài sản, chị H1 phát hiện chiếc điện thoại Iphone màu đen mà Chi cục Thi hành án dân sự đã trả lại không phải là điện thoại của H nên đã viết đơn trình báo gửi Công an huyện S đề nghị xác minh làm rõ vụ việc và giao nộp lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu thu thập được và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, vỏ ngoài xanh blue đã chiếm đoạt.

Kết quả trưng cầu định giá tài sản; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

Tại Bản kết luận định giá số 36 ngày 06/12/2024, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện S (cũ) kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, vỏ ngoài xanh blue (xanh- đen), đã cũ, đã qua sử dụng, bộ nhớ máy là 128Gb, số IMEI 357095183860906 do Đào Thị Thanh L giao nộp trị giá tài sản là: 7.333.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, vỏ ngoài màu xanh Green (đen - xám), đã cũ, đã qua sử dụng, bộ nhớ máy 256Gb, số IMEI 353950102630836 do Nguyễn Thị H1 giao nộp trị giá tài sản là: 500.000 đồng.

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã đề nghị Tập đoàn C1 (V1) cung cấp dữ liệu các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến số điện thoại 0987.355.496 của Đào Thị Thanh L; số điện thoại 0986.426.218 của anh Bùi Vĩnh A (chồng của L) và số điện thoại 0972.939.068 của Lê Quốc H.

Kết quả dữ liệu do Tập đoàn C1 (V1) cung cấp tại Công văn số 7158/CNVTQĐ-Ctr ngày 23/6/2025 thể hiện: Trong thời gian điện thoại Iphone 12 promax và sim số 0972.939.068 của Lê Quốc H do L quản lý đã phát sinh các cuộc gọi từ số 0972.939.068 của Lê Quốc H đến số 0986.426.218 của anh Bùi Vĩnh A vào lúc 18 giờ 43 phút 49 giây ngày 14/10/2024 với thời lượng 12 giây, thể hiện sự phù hợp với lời khai của L tự ý chiếm đoạt để sử dụng cá nhân điện thoại của H và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác.

Tại bản Cáo trạng số: 10997/CT-VKSTC-V6 ngày 04 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố Đào Thị Thanh L về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Thị Thanh L phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s, v khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thị Thanh L 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Không áp dụng khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, vỏ ngoài xanh blue (xanh - đen) đã qua sử dụng, bộ nhớ máy là 128GB, số IMEI 357095183860906 do Đào Thị Thanh L giao nộp là tài sản của anh H, cần trả lại cho anh H.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, vỏ ngoài màu green (đen - xám) đã qua sử dụng, bộ nhớ máy là 256GB, số IMEI 353950102630836 do Nguyễn Thị H1 giao nộp cần tịch thu, phát mại, sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đào Thị Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Bị cáo L khai nhận: Bị cáo là công chức được phân công nhiệm vụ công tác văn thư lưu trữ kiêm thủ quỹ, thủ kho kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ). Vì động cơ vụ lợi, ngày 10/10/2024 L đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 12 promax có giá trị 7.333.000 đồng là vật chứng trong vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với bị can Lê Quốc H. Chiếc điện thoại di động Iphone 12 promax nêu trên là vật chứng do L đang được giao quản lý.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; phù hợp với Kết luận giám định và vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Đào Thị Thanh L đã phạm vào tội "Tham ô tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự; có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[4] Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan trong khi thực hiện công vụ, nhiệm vụ; gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo L được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo L còn được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đó là: Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo được Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc tặng Giấy khen do hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2019, 2020, 2022 và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt; có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình; bản thân bị cáo đang mắc bệnh thoát vị đĩa đệm, gai cột sống, viêm gan C đang phải điều trị; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Việc cho bị cáo L được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục là đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục được lao động, công tác để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“....

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Thấy rằng, trước khi phạm tội bị cáo là cán bộ văn thư lưu trữ kiêm thủ kho, thủ quỹ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ). Xét thấy nếu để bị cáo tiếp tục đảm nhiệm chức vụ là cán bộ văn thư lưu trữ kiêm thủ kho, thủ quỹ thì có thể gây nguy hại cho xã hội nên cần cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ này trong một thời gian nhất định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, vỏ ngoài xanh blue (xanh - đen) đã qua sử dụng, bộ nhớ máy là 128GB, số IMEI 357095183860906 do Đào Thị Thanh L giao nộp là tài sản của anh H nên cần trả lại cho anh H.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, vỏ ngoài màu green (đen - xám) đã qua sử dụng, bộ nhớ máy là 256GB, số IMEI 353950102630836 do Nguyễn Thị H1 giao nộp là tài sản của L, L không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu, phát mại, sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn C - Kế toán và ông Lại Xuân T - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô: Vào ngày 25/10/2024, ông C, ông T đã ký biên bản trả lại cho chị B 02 chiếc điện thoại của Lê Quốc H nhưng không chứng kiến việc trả lại tài sản giữa L và chị B, không biết việc L tráo đổi nhằm chiếm đoạt tài sản của H. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với ông Ngô Tiến Đ - Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc: Mặc dù ông Đ không biết việc Đào Thị Thanh L tráo đổi, chiếm đoạt tài sản được giao quản lý nhưng với vai trò là thủ trưởng đơn vị, ông Đ không sâu sát, không kiểm tra để Đào Thị Thanh L thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Kiến nghị số 57/KN-VKSTC-C1(P2) ngày 23/7/2025 kiến nghị đồng chí Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm và làm rõ trách nhiệm của những người có liên quan, đồng thời đề ra biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm.

[10] Tại bản Cáo trạng số: 10997/CT-VKSTC-V6 ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L do bị cáo được Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc tặng thưởng Giấy khen do hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2019, 2020, 2022. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc đại diện Viện kiểm sát xác định bị cáo được tặng giấy khen là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định tại Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: "Người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc có sáng chế phát minh có giá trị lớn hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sỹ thi đua…" Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị Thanh L phạm tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 và Điều 41 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị Thanh L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Thị Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo Đào Thị Thanh L đảm nhiệm chức vụ cán bộ văn thư lưu trữ kiêm thủ kho, thủ quỹ trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Lê Quốc H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, vỏ ngoài màu xanh blue (xanh - đen) đã cũ, đã qua sử dụng, bộ nhớ máy là 128GB, số IMEI 357095183860906 được đựng trong 01 phong bì dán kín, niêm phong bằng dấu của Phòng giám định kỹ thuật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và chữ ký giám định viên, điều tra viên.

Tịch thu, phát mại, sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, vỏ ngoài màu green (đen - xám) đã cũ, đã qua sử dụng, bộ nhớ máy là 256GB, số IMEI 353950102630836 được đựng trong 01 phong bì dán kín, niêm phong bằng dấu của Phòng giám định kỹ thuật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và chữ ký giám định viên, điều tra viên.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2025 giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Thị Thanh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- CQĐT Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người làm chứng;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Trang